

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hào
Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh D, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh A. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 5/12; con ông: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1978; con bà: Tống Thị T, sinh năm 1977; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng là Nguyễn Hoàng Â; sinh năm 1994; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn T. Vắng mặt.

2. Vũ Thị N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng giữa tháng 3-2020, Nguyễn Thị Hạnh D sử dụng tài khoản Facebook cá nhân (FB) “Nguyễn Nhi Nhi” tham gia mạng xã hội và đọc được bài viết quảng cáo bán tiền giả của tài khoản FB “Song Long Tài Chính” do Nguyễn Văn T, Vũ Thị N quản lý, sử dụng. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Thị Hạnh D nảy sinh ý định mua tiền giả. Nguyễn Thị Hạnh D sử dụng FB “Nguyễn Nhi Nhi” nhắn tin với FB “Song Long Tài Chính” đặt mua tiền giả 01 (một) lần. Các đối tượng thống nhất hình thức giao dịch là tiền giả được mua bán theo tỉ lệ 1:6 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 6.000.000 đồng tiền giả) và tiền giả được T, N giấu trong hộp bưu kiện, gửi đến địa chỉ của D thông qua dịch vụ giao hàng, thu hộ tiền (SHIP COD) của bưu điện. T tự thiết kế hộp bưu kiện bằng chất liệu bìa cottong chia làm 02 ngăn, ngăn lớn để mực xăm với mục đích ngụy trang tránh sự phát hiện của nhân viên bưu điện khi kiểm tra, ngăn nhỏ để cất giấu tiền giả. T, N gửi video có nội dung hướng dẫn chỗ cất giấu tiền giả trong hộp bưu kiện cho D xem.

Ngày 20-3-2020, D đã đặt mua của T, N 3.000.000 đồng tiền giả với giá 500.000 đồng tiền thật và cung cấp thông tin để nhận tiền giả như sau: Nguyễn Nhi, số 20, đường 11, khu phố 4, Phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh (địa chỉ nhà trọ của D), số điện thoại: 0966.351.349 (chồng D xác nhận thời điểm tháng 4-2020 D sử dụng số điện thoại này).

Ngày 08-4-2020, bưu tá gọi điện thoại cho D thông báo có bưu kiện, D hẹn bưu tá đến khu nhà trọ của mình để nhận bưu kiện có mã vận đơn EC427457002VN do T, N gửi và thanh toán 546.000 đồng cho bưu tá (gồm 500.000 đồng là tiền mua tiền giả, 46.000 đồng là phí vận chuyển). D thấy số tiền giả này có cùng số seri, có màu nhạt hơn và dày hơn so với tiền thật. D cất giấu số tiền giả này dưới chiếu trải trong phòng trọ của mình, khoảng ba ngày sau thì đã đem đốt bỏ 3.000.000 đồng tiền giả đã mua tại bãi rác gần nhà trọ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hạnh D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Về số tiền giả đã mua, D khai nhận đã đốt bỏ nên hiện tại không thu hồi được.

Tại Bản Cáo trạng số 99/CT-VKSND-P1 ngày 31-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Thị Hạnh D về tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà: Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo xác nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo bị đưa ra xét xử

là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hạnh D phạm tội “Tàng trữ tiền giả”; áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hạnh D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hạnh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX xem xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo là hợp lệ. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo theo thủ tục chung.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng cuối tháng 03-2020 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Nguyễn Thị Hạnh D đã thực hiện hành vi liên hệ giao dịch với Nguyễn Văn T, Vũ Thị N để mua 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền giả nhằm mục đích lưu hành. Tuy nhiên khi kiểm tra thấy các tờ tiền giả này nhạt hơn, dày hơn so với tiền thật, đều cùng một số seri, do lo sợ hành vi tàng trữ tiền giả của mình bị phát hiện nên Nguyễn Thị Hạnh D đã đốt toàn bộ số tiền giả đang cất giấu. Hành vi của Nguyễn Thị Hạnh D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ tiền giả” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 207 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý tài chính, tiền tệ của Nhà nước, gây T hại lớn đến việc lưu thông tiền tệ trong thị trường, gây bất ổn cho nền kinh tế và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc tiêu thụ, lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, với tính chất tội phạm nghiêm trọng được thể hiện qua số lượng tiền giả mà bị cáo đã tàng trữ, lưu hành trên thị trường. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh kinh tế xã hội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Hạnh D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo chưa có thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hạnh D phạm tội “Tàng trữ tiền giả”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hạnh D 3 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh